

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN SƠN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **18/2022/QĐST-HNGĐ**

*Yên Sơn, ngày 28 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 259/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Đặng Thị T**, sinh năm 1990;  
Trú tại: Xóm 9, xã LQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Bị đơn: **Anh Nguyễn Tiến V**, sinh năm 1983;  
Trú tại: Xóm 9, xã LQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Tiến V.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Huyền T1, sinh ngày 22/8/2008, cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 20/11/2009, cháu Nguyễn Thanh Trúc, sinh ngày 26/10/2013 cho anh Nguyễn Tiến V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Đặng Thị T cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Thanh T1 1.000.000

đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 2/2022. Chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

*Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày anh Nguyễn Tiến V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Đặng Thị T chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất do các bên thỏa thuận, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

- Về tài sản chung và nhà, đất chung: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Tiến V đều xác nhận, anh chị tự thỏa thuận về việc chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Tiến V xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Đặng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003825 ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn; Chị T đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Tiến V không phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn;
- UBND xã LQ;
- Hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Thủy**

